

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 19-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Diễm Chi

Ông Nguyễn Văn Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 99/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T: Bà Thân Thị Thu T1, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

(Văn bản ủy quyền ngày 30/7/2024).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 8 tháng 8 năm 2024 của bà Nguyễn Thị T, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Thân Thị Thu T1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Ngọc B là con của bà Nguyễn Thị T, trong năm 2014 ông Nguyễn Ngọc B có mượn của bà T số vàng 04 chỉ (vàng y 24K) và số tiền 5.000.000 đồng. Khi mượn không có giấy tờ và cũng không có thời hạn trả nợ. Từ khi mượn đến nay bà T đã đòi nhiều lần nhưng ông B không trả. Trong quá trình Tòa án làm việc ông B thừa nhận chỉ còn nợ bà T 03 chỉ vàng và 2.000.000 đồng thì bà T cũng thống nhất việc ông B thừa nhận hiện còn nợ 03 chỉ vàng 24K và 2.000.000 đồng. Bà Trung yêu cầu ông B trả 03 chỉ và 2.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Tại phiên tòa bà T1 thừa nhận vào ngày 10/3/2025 (ÂL) ông B có trả cho bà T 01 chỉ vàng 24K nên hiện ông B chỉ còn nợ của bà T 02 chỉ vàng 24K và 2.000.000 đồng, nay bà T yêu cầu ông B phải trả 02 chỉ vàng 24K và 2.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc B trình bày:

Ông là con trai của bà Nguyễn Thị T, ông thừa nhận có mượn của bà T 03 chỉ vàng 24K và số tiền 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó ông đã trả cho bà T được 4.000.000 đồng. Vào ngày 10/3/2025 (ÂL) ông có trả cho bà T 01 chỉ vàng 24K nên hiện ông chỉ còn nợ của bà T 02 chỉ vàng 24K và 2.000.000 đồng. Nay bà Trung yêu cầu ông trả số nợ trên thì ông đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn ông xin trả dần theo phương thức: Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 19/6/2025 trả 2.000.000 đồng; tháng 3/2026 trả 01 chỉ vàng y 24K; tháng 3/2027 trả 01 chỉ vàng y 24K và xin không trả lãi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc ông Nguyễn Ngọc B phải trả cho bà Nguyễn Thị T 02 chỉ vàng 24K và số tiền 2.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, ông B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Ngọc B là mẹ con với nhau nên vào năm 2014 bà T có cho ông B vay vàng và tiền. Tại phiên tòa hai bên đều thừa nhận hiện ông B còn nợ bà T số vàng 02 chỉ vàng 24K và số tiền 2.000.000 đồng nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Trung yêu cầu ông B phải có nghĩa vụ trả số nợ 02 chỉ vàng 24K và số tiền 2.000.000 đồng một lần và không yêu cầu tính lãi. Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà T và ông B

được xác lập năm 2014 là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi được quy định tại khoản 1 Điều 469 BLDS năm 2015. Bà Trung đã đòi nhiều lần nhưng ông B không trả nợ, như vậy ông B đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu của bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc ông B phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T số nợ 02 chỉ vàng 24K và số tiền 2.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay, bà Thân Thị Thu T1 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính tiền lãi suất của khoản nợ 02 chỉ vàng 24K và số tiền 2.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu ông B trả số nợ 02 chỉ vàng 24K và số tiền 2.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

[3] Ông Nguyễn Ngọc B xin trả dần số nợ theo phương thức: Từ 19/5/2025 đến ngày 19/6/2025 trả 2.000.000 đồng; tháng 3/2026 trả 01 chỉ vàng y 24K; tháng 3/2027 trả 01 chỉ vàng y 24K vì hiện nay ông chưa có khả năng trả nợ. Yêu cầu của ông B không được bà T1 là người đại diện của nguyên đơn bà T chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T được HĐXX chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn ông Nguyễn Ngọc B phải chịu 1.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. (Giá vàng 10.500.000 đồng/chỉ x 2 = 21.000.000đ + 2.000.000đ = 23.000.000đ x 5%).

[5] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc B.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc B phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số vàng 02 (Hai) chỉ 24K và số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

3. Bác yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Ngọc B xin trả nợ dần: Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 19/6/2025 trả 2.000.000 đồng; tháng 3/2026 trả 01 chỉ vàng y 24K; tháng 3/2027 trả 01 chỉ vàng y 24K vì không được nguyên đơn chấp nhận.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đồng 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Trí

Lê Thị Minh T2

